

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2024/HSST**
Ngày: 18/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Khải**

Bà Nguyễn Thị Uyên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Đại H**, sinh năm 2005 tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm tóc; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn L (Đã chết) và bà Phan Thị Giao L, sinh năm 1989; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, “có mặt”.

***Người đại diện hợp pháp cho bị hại Trịnh Văn Mai:**

- Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1994 (Vắng mặt)
- Bà Trần Thị N, sinh năm 1961
- Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1989

4. Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1991

5. Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

(Bà Nga, ông Trí, bà Mến, bà Trang đã ủy quyền cho ông Thương)

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Phan Thị Giao L, sinh năm 1989 (Có mặt)

Trú tại: Khu phố A, phường C, Tp. D, Bình Phước

2. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

3. Ông Đinh Văn L, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 40 phút, ngày 04/9/2023, bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Sirius biển số: 93T1 – 6840, có dung tích cylvanh 110cm³ trên đường ĐT741 theo hướng từ thành phố Đồng Xoài đến thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước với tốc độ dao động từ 80 km/h đến 84 km/h. Khi đến km 107 + 900m đường ĐT 741 (ngã ba Bình Hiếu) thuộc thôn Phước Hòa, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng, Hiếu phát hiện ông Trịnh Văn Mai, sinh năm: 1959, cư trú tại thôn A, xã B, huyện C đang điều khiển xe mô tô, biển số: 60M6- 4505 chuyển hướng rẽ trái sang đường vào thôn Hiếu Phong, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng (theo hướng từ đường ĐT 741 bên trái qua chiều đường bên phải vào thôn A, xã V), khi cách ông M khoảng 15m, bị cáo nghĩ ông M dừng xe nhường đường cho bị cáo đi qua nên không giảm tốc độ dẫn đến xe bị cáo va chạm trực tiếp vào giữa xe mô tô của ông M, làm xe mô tô biển số 93T1 - 6840 của bị cáo văng ra va chạm tiếp với xe mô tô biển số 93P1 - 455.35 do Đinh Văn Tiền đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả là ông Trịnh Văn Mai bị thương nặng được gia đình đưa đến Bệnh viện Chợ rẫy tại thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu điều trị, đến ngày 06/9/2023 thì ông M tử vong, Tiền bị thương nhẹ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô 93P1-455.35; 01 xe mô tô: 93T1-6840 và 01 xe mô tô 60M6-4505; 02 USB chứa 02 nội dung liên quan đến vụ tai nạn (đã được niêm phong); 01 giấy chứng nhận xe mô tô biển số 93T1-6840 do Huỳnh Đại H

giao nộp; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đinh Văn Tiền và 01 giấy đăng ký xe mang tên Đinh Văn Lục do Đinh Văn Tiền giao nộp.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Là đoạn đường ĐT 741 thuộc thôn Phước Hòa, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng là đường hai chiều, có dải phân cách cứng ở giữa đường chia đường thành hai chiều riêng biệt, mỗi chiều đường rộng 12,70m, được trải nhựa hơi dốc về hướng đi Phước Bình, thị xã Phước Long, giữa mỗi chiều đường có vạch sơn nét đứt chia làn đường cho xe chạy.

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là hướng từ xã Bình Tân, huyện Phú Riềng đến phường Phước Bình, thị xã Phước Long, nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường giao nhau giữa đoạn đường ĐT 741 với đường đi vào thôn Bình Hiếu, xã Bình Tân, nơi mở dải phân cách mở ra để xe lưu thông, quay đầu rộng 29m, dải phân cách có bảng báo hiệu đầy đủ, có vạch dành cho người đi bộ qua đường. trên đường ĐT 741 có hai làn đường xe chạy được phân chia làn đường bằng vạch kẻ đường nét đứt màu trắng làn thứ 1 là làn sát dải phân cách có bề rộng 4,3 mét, làn thứ 2 sát mép lề đường phải có bề rộng 8,4 mét.

Trên lề đường bên phải đường ĐT 741 chiều từ xã Bình Tân, huyện Phú Riềng đến phường Phước Bình, thị xã Phước Long cách hiện trường khoảng 500 mét có hai biển báo biển “đi chậm”, biển số P 127 “tốc độ tối đa cho phép 60km/h”, cách hiện trường 40 mét có biển báo số W 225 “người đi bộ cắt ngang”, cách hiện trường 30 mét có biển báo số W 207b “giao với đường nhánh”. Trên lề đường bên phải đường ĐT 741 chiều từ Phước Bình, thị xã Phước Long đi xã Bình Tân, huyện Phú Riềng cách hiện trường 800 mét có biển báo hiệu số W201b “đường cong”

Đường đi vào thôn Bình Hiếu, xã Bình Hiếu mặt đường trải bê tông nhựa rộng 9,6 mét.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Số 1 là vết cày 1 kích thước (28,9 x 0,01) mét; Số 2 là vết nhót kích thước (29 x 2,7) mét; Số 3 là vết vết cày 2 kích thước (17,2 x 0,01) mét; Số 4 mảnh vỡ kích thước (19,5 x 2,6) mét; Số 4 mảnh vỡ kích thước (19,5 x 2,6) mét; Số 4 mảnh vỡ kích thước (19,5 x 2,6) mét; Số 4 mảnh vỡ kích thước (19,5 x 2,6) mét; Số 5 vết máu có kích thước (0,7 x 0,3) mét; Số 6 mảnh cày 3 kích thước (7,5 x 0,01)

mét; Số 7 xe mô tô biển số: 93P1- 455.35; Số 8 xe mô tô biển số: 93T1- 6840 và Số 9 xe mô tô biển số: 60N6-4505.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

+ Chọn mép nhựa bên phải đường ĐT741 theo hướng xã Bình Tân, huyện Phú Riềng đến phường Phước Bình, thị xã Phước Long làm mép đường chuẩn.

+ Chọn cột (trụ) điện số 742/48/162B bên trong lề đường phía bên phải theo hướng xã Bình Tân, huyện Phú Riềng đến phường Phước Bình, thị xã Phước Long làm điểm mốc.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Đơn vị đo là mét (m).

+ (1) Là vị trí vết cày 1, có kích thước (28,9 x 0,01)m, không liên tục, hướng xã Bình Tân đi đến phường Phước Bình, nằm ở phần đường nhựa, làn đường số 02. Điểm đầu số (1) đo vuông góc vào mép đường chuẩn là 5,35m, từ điểm đầu của (1), đo đến điểm đầu của (2) là 0,9m, đo đến điểm đầu của (3) là 7,5m, đo đến điểm đầu của (4) là 9,2m. Điểm cuối của (1) trùng với góc chân giữa của (9), từ điểm cuối (1) đo vuông góc vào mép đường chuẩn là 0,75m.

+ (2) Là vị trí vết nhót có kích thước (29 x 2,6)m, liên tục hướng xã Bình Tân đi đến phường Phước Bình nằm ở phần đường nhựa, làn đường số 02, điểm đầu số (2) đo vuông góc vào mép đường chuẩn là 4,95m. Điểm cuối của (2) đo vào mép đường chuẩn là 0,5 mét.

+ (3) Là vị trí vết cày 2 có kích thước (17,2x 0,3) mét, không liên tục, hướng xã Bình Tân đi đến phường Phước Bình nằm ở phần đường nhựa, làn đường số 02. Điểm đầu số (3) đo vuông góc vào mép đường chuẩn là 3,5 mét, Điểm đầu số (3) đến điểm đầu của (6) là 10,25m.

+ (4) Là vị trí vùng mảnh vỡ có kích thước (19,5x 2,6)m nằm ở phần đường nhựa, làn đường số 02, điểm đầu vùng mảnh vỡ đo vuông góc vào mép đường chuẩn là 6,2m, điểm cuối vùng mảnh vỡ đo vuông góc vào mép đường chuẩn là 4,4m,

+ (5) Là vị trí vết máu có kích thước (0,7x 0,3)m nằm ở phần đường nhựa, làn đường số 02, tâm vết máu đo vuông góc vào mép đường chuẩn là 2,65m, đo đến tâm trục bánh sau của (7) là 7,3m.

+ (6) Là vị trí vết cày 3 có kích thước (7,5x 0,01)m, không liên tục, hướng xã Bình Tân đi Phước Bình, nằm ở phần đường nhựa, làn đường số 02 và trên lề đường bên phải. Điểm đầu số (6) đo vuông góc vào mép đường chuẩn là 1,7 m.

+ (7) Là vị trí xe mô tô biển số 93P1- 455.35 nằm ngả nghiêng bên phải, trên lề đường đất, đầu hướng vào lề đường đất, đuôi hướng về dải phân cách giữa, từ tâm trục bánh trước của (7) đo vuông góc vào mép đường chuẩn 1.3 mét, từ tâm trục bánh sau (7) đo vuông góc vào mép đường chuẩn là 0,2 m, đo vào tâm trục bánh sau của (8) là 1,2 m.

+ (8) Là vị trí xe mô tô biển số 93T1- 6840 nằm ngả nghiêng bên trái, trên phân đường nhựa, làn đường số 2, đầu hướng về dải phân cách giữa, đuôi hướng về lề đường đất, từ tâm trục bánh trước của (8) đo vuông góc vào mép đường chuẩn 1,6 m, từ tâm trục bánh sau (8) đo vuông góc vào mép đường chuẩn là 0,5 m, đo vào tâm trục bánh sau của (9) là 3,5 m.

+ (9) Là vị trí xe mô tô biển số 60M6 -4505 nằm ngả nghiêng bên trái, trên phân đường nhựa, làn đường số 2, đầu hướng về dải phân cách giữa, đuôi hướng về lề đường đất, từ tâm trục bánh trước của (9) đo vuông góc vào mép đường chuẩn 1,7 m, từ tâm trục bánh sau (9) đo vuông góc vào mép đường chuẩn là 0,45 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Dấu vết trên phương tiện của xe Mô tô, biển số: 60M6-4505

+ Cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan, mặt nhựa ốp ngoài đồng hồ tốc độ bể hoàn toàn, bung khỏi xe

+ Gọng gương chiếu hậu gập cong hướng từ phải qua trái, ốp nhựa phía ngoài gương có nhiều vết trà xước kích thước (1 x 2)cm, tâm cách mặt đất 115 cm.

+ Trục thân xe gãy rời làm 2 phần, vết gãy có kích thước (5 x 6)cm, tâm cách mặt đất 65 cm.

+ Cạnh ngoài phía bên phải máy xe vỡ kích thước (10 x 14)cm, tâm cách mặt đất 0,27 cm.

+ Yên xe bung ra khỏi xe.

+ Đầu gác chân phía trước bên phải có vết trà xước kim loại kích thước (1x1) cm, tâm cách mặt đất 0,28 cm.

+ Cụm đèn phía sau xe bung ra khỏi xe.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Hệ thống điều khiển xe không còn hiệu lực. Đèn, còi không kiểm tra được; Hệ thống phanh trước không còn hiệu lực và Hệ thống phanh sau còn hiệu lực.

- Dấu vết trên phương tiện của xe Mô tô, biển số: 93T1– 6840.

+ Cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan, mặt đồng hồ tốc độ bề hoàn toàn bung khỏi xe.

+ Ốp nhựa phía trên cụm đèn chiếu sáng nứt còn dính trên xe, kích thước (30 x 10) cm, tâm cách mặt đất 100 cm

+ Ốp cao su tay cầm bên phải rơi khỏi xe, đầu tay cầm có vết trà trượt kích thước (1 x 1) cm, tâm cách mặt đất 95 cm.

+ Cổ xe gãy rời khỏi vị trí định vị, vết gãy có kích thước (3 x 3) cm, tâm cách mặt đất 50 cm.

+ Giảm xóc phía trước bên phải gãy, vỡ còn dính trên xe, vết vỡ, gãy có kích thước (3x5) cm, tâm cách mặt đất 20 cm

+ Cụm bánh xe trước, mốp, méo không rõ hình dạng, lớp, xăm xe vỡ bung ra khỏi vành xe, nhiều lan hoa gãy rời còn dính trên vành xe.

+ Đầu máy xe vỡ kích thước (4 x 3) cm, tâm cách mặt đất 30 cm.

+ Góc chân phía trước bên trái gập cong hướng từ sau ra trước, đầu góc chân có vết trà xước kim loại kích thước (1 x 1) cm, tâm cách mặt đất 27 cm.

+ Bộ phận giảm thanh gãy rời khỏi vị trí định vị, vết gãy có kích thước (3 x 3) cm, tâm cách mặt đất 20 cm.

+ Đuôi trục định vị góc chân phía sau bên trái vỡ kích thước (1 x 5) cm, tâm cách mặt đất 40 cm.

+ Biển số gập cong từ sau ra trước, ốp nhựa phía ngoài biển số nứt, vỡ kích thước (15 x 20) cm, tâm cách mặt đất 75 cm.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Hệ thống điều khiển xe không còn hiệu lực; Hệ thống phanh trước không còn hiệu lực; Hệ thống phanh sau, còi còn hiệu lực.

- Dấu vết trên phương tiện của xe Mô tô, biển số 93P1-455.35

+ Đầu chấn bunn trước nứt, vỡ kích thước (10 x 20) , điểm cao nhất cách mặt đất 65 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 55 cm.

+ Ốp sườn trái vỡ kích thước (30 x 35) cm, điểm cao nhất cách mặt đất 60 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 40 cm.

+ Góc chân phía trước bên phải gập cong từ trước ra sau, đầu góc chân có vết trầy xước kim loại kích thước (1 x 1) cm, tâm cách mặt đất 0,31 cm.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Hệ thống điều khiển xe; Hệ thống phanh trước, phanh sau, đèn, còi, ga, hộp số còn hiệu lực.

Kết luận giám định pháp y về tử thi :

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 992/KL-KTHS, ngày 04/10/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Đa vết thương phần mềm tập trung mặt trước và bên phải cơ thể.
- Gãy đa xương.
- Giập não xuất huyết.
- Giập phổi.
- Hôn mê sâu.

2. Kết luận: Trịnh Văn Mai, sinh năm: 1959 bị đa chấn thương gãy xương, dập não xuất huyết, dập phổi, hôn mê sâu không phục hồi dẫn tới tử vong.

3. Kết luận khác (nếu có): Không.

- Ngay sau khi va chạm giao thông xảy ra Huỳnh Đại H được đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy tại TPHCM cấp cứu. Bệnh viện Chợ Rẫy có văn bản trả lời xét nghiệm mẫu máu của Huỳnh Đại H âm tính với nồng độ Ethanol

- Tại bản kết luận giám định số: 923/KL-KTHS, ngày 15/9/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đối với mẫu máu thu từ buồng tim của nạn nhân Trịnh Văn Mai kết luận: Mẫu máu đựng trong 01 ống nhựa được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần cồn Ethanol, nồng độ Methanol.

- Kết luận giám định hình ảnh (Dữ liệu điện tử):

Tại bản kết luận giám định số: 1009/KL-KTHS, ngày 25/11/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

+ Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung tập tin video gửi giám định ký hiệu A

Trích xuất được 654 (sáu trăm năm mươi bốn) hình ảnh thể hiện diễn biến hai phương tiện va chạm khoảng thời gian từ 07 giờ 37 phút 57 giây đến 07 giờ 38 phút 23 giây, ngày 04/9/2023 (nội dung chi tiết lưu trữ trong tập tin có tên “Hình ảnh chọn diễn biến TNGT.rar, được lưu trữ trong đĩa DVD gửi kèm.

+ Vận tốc xe mô tô đang di chuyển từ bên trái sang bên phải màn hình (thời gian hiển thị trên màn hình lúc 07 giờ 38 phút 19 giây ngày 04/9/2023) xuất hiện trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A là 80 km/h đến 84 km/h.

Tại kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG ngày 06/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Phú Riềng kết luận: Xe mô tô biển số

60M6-4505 bị thiệt hại 4.305.000 đồng; Xe mô tô biển số: 93T1- 6840 bị thiệt hại 5.630.000 đồng và xe mô tô biển số 93P1-455 bị thiệt hại 2.430.000 đồng.

*Tại Bản cáo trạng số 46/CTr-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đại H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đại H mức án tù 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

*Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe, kết luận giám định pháp y, vật chứng vụ án thu được và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Vào khoảng 07 giờ 40, ngày 04/9/2023, bị cáo Huỳnh Đại H mặc dù chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Sirius biển số: 93T1 – 6840, có dung tích cylanh 110cm³ trên đường ĐT741 theo hướng từ thành phố Đồng Xoài

đến thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước chạy quá tốc độ cho phép 80 - 84 km/60 km/h, không chú ý quan sát, dẫn đến xe của bị cáo Huỳnh Đại H va chạm vào xe mô tô 60M6-4505 do Trịnh Văn Mai điều khiển chuyển hướng rẽ trái sang đường, hậu quả làm Trịnh Văn Mai tử vong.

Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Đại H đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: *Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định. Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng. Khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định. Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.*

Như vậy, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn chủ yếu do lỗi của bị cáo gây ra. Hậu quả làm chết một người nên có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung là “Không có giấy phép lái xe theo quy định” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn nhưng với thái độ chủ quan, chạy quá tốc độ, không làm chủ được tốc độ nên đã gây tai nạn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác. Gây mất mát về tinh thần cho gia đình nạn nhân và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có

nơi cư trú rõ ràng; đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, gia đình bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Đinh Văn Tiền, khi tai nạn chỉ bị bầm tím hông và mắc cá chân nhẹ nên từ chối giám định thương tích, không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với Huỳnh Văn Lợi (bố Hiếu) là người mua xe mô tô biển số: 93T1 – 6840 cho Hiếu, sau đó Hiếu điều khiển gây tai nạn. Hiện Lợi đã chết vì vậy không đề cập xử lý việc ông Hiếu giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số: 60M6 - 4505 thu giữ của Trịnh Văn Mai; xe mô tô, biển số: 93P1 – 455.35 thu giữ của Đinh Văn Tiền; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đinh Văn Tiền và 01 giấy đăng ký xe mang tên Đinh Văn Lục. Quá trình điều tra chứng minh được đây là tài sản hợp pháp của Trịnh Văn T (con Mai); Đinh Văn Lục (bố Tiền) và Đinh Văn Tiền. Ngày 04, 05/12/2023 và ngày 02/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng đã xử lý vật chứng trả lại cho Thương, Lục và Tiền nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 93T1-6840 và 01 giấy chứng nhận xe mô tô biển số 93T1-6840 thu giữ trong quá trình điều tra, xác định là xe của ông Huỳnh Văn Lợi (cha của Hiếu) mua cho Hiếu, hiện tại ông Lợi đã chết nên cần trả lại cho Huỳnh Đại H

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền 140.000.000 đồng và bồi thường cho ông Đinh số tiền 1.500.000 đồng. Đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định;

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đại H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Đại H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên trả 01 mô tô biển số 93T1-6840 và 01 giấy chứng nhận xe mô tô biển số 93T1-6840 cho Huỳnh Đại H

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Huỳnh Đại H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình

